

Số: 02/KL-TTra

Quảng Trị, ngày 18 tháng 9 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc Thanh tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng
trong sản xuất, kinh doanh nước sạch

Thực hiện Quyết định thanh tra 01/QĐ-TTra ngày 10/8/2023 của Chánh Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị Thanh tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong sản xuất, kinh doanh nước sạch, từ ngày 25/8/2023 đến ngày 15/9/2023, Đoàn thanh tra theo Quyết định số 01/QĐ-TTra đã tiến hành thanh tra tại Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị, địa chỉ trụ sở chính: Số 02 đường Nguyễn Trãi, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị;

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 11/BC-ĐTT01 ngày 28/9/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị kết luận thanh tra như sau:

1. Khái quát chung

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị (Sau đây viết tắt là Công ty) là doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, trong đó, Nhà nước nắm cổ phần chi phối 51%, các nhà đầu tư và cổ đông khác chiếm 49%. Công ty được cấp Giấy phép chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 3200041908 lần đầu ngày 19/11/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 16/11/2016, có trụ sở tại địa chỉ số 02, Đường Nguyễn Trãi, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Công ty có 04 xí nghiệp cấp nước và 05 phòng, đơn vị trực thuộc.

Nhiệm vụ chủ yếu của Công ty là sản xuất và cung cấp nước sạch phục vụ mọi nhu cầu sinh hoạt và sản xuất cho các đô thị và vùng ven trên địa bàn toàn tỉnh. Bên cạnh đó, Công ty đã được Tổng cục TCĐLCL chỉ định là đơn vị Kiểm định đồng hồ đo nước lạnh có đường kính từ 16-25mm. Trung tâm còn có Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật thực hiện nhiệm vụ thử nghiệm chất lượng nước đã được Văn phòng Công nhận chất lượng - Tổng cục TCĐLCL công nhận là phòng thí nghiệm phù hợp với các yêu cầu của Tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017, lĩnh vực công nhận Hóa - Sinh với 16 chỉ tiêu.

Tổng công suất hệ thống cấp nước của Công ty là 70.200m³/ngày đêm, phục vụ cấp nước cho hơn 70.000 khách hàng trên địa bàn toàn tỉnh. Năm 2022, giá trị tổng sản lượng thực hiện toàn Công ty là 147 tỷ đồng; bằng 98,2% kế hoạch năm và bằng 100,2% so với cùng kỳ; 6 tháng đầu năm 2023 đạt 75,5 tỷ đồng, bằng 40,8% kế hoạch năm và tăng 6,9% so với cùng kỳ.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

2.1. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về đo lường

2.1.1. Thực hiện các yêu cầu đối với tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo

- Công ty đã được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định thực hiện hoạt động kiểm định đồng hồ đo nước lạnh cơ khí, DN (15÷25) và được sử dụng dấu kiểm định mang ký hiệu N168 theo quyết định số 1172/QĐ-TĐC ngày 18/6/2021, có giá trị đến ngày 30/6/2025. Công ty đã xây dựng các quy trình quản lý hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo theo Quyết định số 04/QĐ-NSQT ngày 28/4/2021, gồm: Quy trình kiểm soát tài liệu, ký hiệu QT-01; Quy trình kiểm soát hồ sơ, ký hiệu QT-02; Quy trình giải quyết khiếu nại, ký hiệu QT-03; Quy trình xử lý công việc không phù hợp, ký hiệu QT-04; Quy trình đánh giá chất lượng nội bộ, ký hiệu QT-05; Quy trình xem xét lãnh đạo, ký hiệu QT-06; Quy trình lựa chọn và thực hiện phương pháp kiểm định, ký hiệu QT-07; Quy trình quản lý thiết bị, ký hiệu QT-08; Quy trình quản lý mẫu kiểm định, ký hiệu QT-09; Quy trình đảm bảo chất lượng kết quả, ký hiệu QT-10; Quy trình bảo mật kết quả kiểm định, ký hiệu QT-11; Quy định đảm bảo sức khỏe, an toàn lao động và kiểm soát môi trường.

Hoạt động kiểm định đồng hồ được Công ty giao cho Trung tâm Kiểm định đồng hồ và chống thất thoát (TTKĐ&CTT) thực hiện. Qua kiểm tra, xác minh tại TTKĐ&CTT, Đoàn thanh tra nhận thấy:

- TTKĐ&CTT thực hiện kiểm định đồng hồ nước lạnh theo phương pháp sử dụng chuẩn dung tích thông qua Hệ thống kiểm định có thể kiểm định cùng lúc 24 cái đồng hồ (02 công, 01 công 12 cái). Trung tâm sử dụng 02 bình chuẩn dung tích đã được Tổng cục TCDLCL chứng nhận chuẩn đo lường để kiểm định phương tiện đo theo Quyết định số 1173/QĐ-TĐC ngày 18/6/2021, có hiệu lực đến ngày 30/6/2025.

- TTKĐ&CTT có 05 kiểm định viên được công nhận chứng nhận và cấp thẻ kiểm định viên theo Quyết định số 1174/QĐ-TĐC ngày 18/6/2019 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, có hiệu lực đến ngày 30/6/2025.

- TTKĐ&CTT có lưu giữ đầy đủ các hồ sơ của tổ chức được chỉ định kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo theo quy định tại Điều 16, 25, 33 Thông tư 24/2013/TT-BKHCN ngày 30/9/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ, gồm: Hồ sơ đề nghị chỉ định tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm, Hồ sơ đề nghị chứng nhận chuẩn đo lường, Hồ sơ đề nghị chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên, Quy trình kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm: ĐLVN 17:2017 Đồng hồ đo nước - Quy trình kiểm định; ĐLVN 96:2017 Đồng hồ đo nước - Quy trình thử nghiệm.

2.1.2. Việc tuân thủ quy trình kiểm định quy định tại Văn bản kỹ thuật Việt Nam ĐLVN 17:2017, Đồng hồ đo nước – Quy trình kiểm định.

a) Đảm bảo các phương tiện dùng để kiểm định

TTKĐ&CTT đã được trang bị các chuẩn đo lường và phương tiện dùng để kiểm định gồm:

+ Bình chuẩn kim loại kiểu thang đo số TP 25-01, sản xuất năm 2005, có dung tích danh định 25L, giá trị vạch chia 0,05L, cấp chính xác: 0,2. Tem hiệu chuẩn số 23H-09390, có hiệu lực đến ngày 31/7/2025;

+ Bình chuẩn kim loại kiểu thang đo số TP 100-01, sản xuất năm 2005, có dung tích danh định 100L, giá trị vạch chia 0,2L, cấp chính xác: 0,2. Tem hiệu chuẩn số 23H-09391, có hiệu lực đến ngày 31/7/2025;

+ Lưu lượng kế chất lỏng Dwyer, lưu lượng (0,5÷3,5)L/min, Tem hiệu chuẩn số 23H 09392, có hiệu lực đến ngày 31/7/2024;

+ Lưu lượng kế chất lỏng Indiana, số 200395, lưu lượng (1,0÷130)L/min, Tem hiệu chuẩn số 23H 09393, có hiệu lực đến ngày 31/7/2024;

+ 02 Lưu lượng kế chất lỏng kiểu EFM 1706, lưu lượng (30÷5000)L/h, Cấp chính xác: 2, Tem hiệu chuẩn số 23H09395, 23H09394, có hiệu lực đến ngày 31/7/2024.;

+ 04 đồng hồ áp suất có phạm vi đo 0÷10kg/cm³, Tem kiểm định số 23H06886, 23H06887, 23H06888, 23H06889 có hiệu lực kiểm định đến ngày 31/7/2024.

+ Nhiệt kế.

b) Đảm bảo điều kiện kiểm định:

Qua kiểm tra Sổ theo dõi môi trường kiểm định, các thông số môi trường (nhiệt độ, áp suất) được ghi trong Sổ theo dõi đảm bảo yêu cầu kiểm định theo quy định tại Mục 5.5 - ĐLVN 17:2017.

c) Thực hiện trình tự kiểm định

Các kiểm định viên của Trung tâm đã tuân thủ đầy đủ các bước của quy trình kiểm định đối với các đồng hồ theo quy định tại Văn bản Kỹ thuật Việt Nam - ĐLVN 17:2017. Các đồng hồ đo nước lạnh sau khi kiểm định đạt yêu cầu được niêm phong, kẹp chì, đóng dấu kiểm định, dán tem kiểm định và giao cho các xí nghiệp trực thuộc Công ty để lắp đặt cho khách hàng. Giấy chứng nhận kiểm định do TTKD&CTT lưu giữ.

Qua kiểm tra sổ theo dõi tem kiểm định, năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023 Trung tâm đã thực hiện kiểm định tổng số phương tiện đo là: 11.529 cái. Trong đó có 2.965 cái đồng hồ mới và 8.564 đồng hồ đã qua sửa chữa.

2.1.3. Thực hiện các yêu cầu về kiểm định đối chứng

Thực hiện Quyết định số 808/QĐ-TĐC ngày 12/5/2022 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về việc kiểm định đối chứng đồng hồ nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Công ty đã hợp đồng với Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quảng Trị thực hiện kiểm định đối chứng đồng hồ đo nước lạnh cơ khí $\Phi = (15\div 25)$ mm, cấp B với số lượng thực hiện hàng năm như sau:



STT	Năm	Số lượng/Kết quả kiểm định đối chứng					Tỷ lệ kiểm định đối chứng
		Kế hoạch năm	Tổng số thực hiện	Đạt	Không đạt	Tỷ lệ không đạt	
1	2022	1200	1210	1112	98	8,1	100,8%
2	6 tháng đầu năm 2023	1.450	926	552	374	40,4	63,9% Kế hoạch năm

2.1.4. Việc thực hiện trách nhiệm của cơ sở sử dụng phương tiện đo

Theo báo cáo và danh sách khách hàng do Công ty cung cấp, đến thời điểm 01/9/2023, Công ty đang quản lý và sử dụng 70.641 đồng hồ đo nước lạnh các loại để mua bán nước sạch, gồm 70.512 cái có đường kính 15mm, 122 cái có đường kính từ 20mm đến 50mm và 07 cái có đường kính lớn hơn 50mm. Các đồng hồ có đường kính từ 15-50mm là tài sản thuộc Công ty, các đồng hồ có đường kính lớn hơn 50mm là tài sản của khách hàng. Số đồng hồ đã được kiểm định và còn thời hạn kiểm định là: 69.541 cái (tỷ lệ 98,44,5%); số đồng hồ đã quá thời hạn kiểm định là: 1.100 cái (tỷ lệ 1,56%).

Đoàn Thanh tra đã tiến hành lấy 20 cái đồng hồ đang được sử dụng làm phương tiện thanh toán trong mua bán nước sạch để kiểm tra yêu cầu kỹ thuật về đo lường của phương tiện đo. Kết quả kiểm tra do Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quảng Trị thực hiện như sau:

- Số đồng hồ đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường: 19 cái (Kết quả kiểm tra đồng hồ kèm theo);
- 01 đồng hồ đã hết thời hạn kiểm định không đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường.

2.2. Việc thực hiện công bố hợp quy

- Hiện nay, tỉnh Quảng Trị chưa ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt. Công ty đã thực hiện công bố chất lượng nước sinh hoạt tại 10 trạm cấp nước thuộc 04 xí nghiệp nước sạch thuộc Công ty (Xí nghiệp nước sạch Đường 9, Xí nghiệp nước sạch Đông Hà, Xí nghiệp nước sạch Bến Hải, Xí nghiệp nước sạch Triệu Hải) phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT ban hành theo Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế.

- Công ty có lưu giữ đầy đủ hồ sơ công bố hợp quy gồm: Bản công bố hợp quy, Thông báo tiếp nhận công bố của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Quảng Trị, Báo cáo đánh giá hợp quy, Kế hoạch kiểm soát chất lượng nước, đánh giá sự phù hợp QCVN 01-1:2018/BYT đối với nước sạch sản xuất, kinh doanh tại từng trạm cấp nước theo quy định (Phiếu kết quả thử nghiệm của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường 2 cho toàn bộ các chỉ tiêu nhóm A, nhóm B đối với các mẫu nước ngầm, nước mặt).

2.3. Thực hiện quy định về kiểm tra, giám sát chất lượng nước

2.3.1. Tự kiểm tra, giám sát chất lượng nước (nội kiểm)

- Đối với các thông số chất lượng nước nhóm A:

Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 01/09/2023, Công ty đã thực hiện thử nghiệm với tần suất 01 lần/tháng đầy đủ 07 thông số chất lượng nước nhóm A đối với nước mặt và 08 thông số chất lượng nước nhóm A đối với nước ngầm tại 10 Trạm cấp nước thuộc 04 Xí nghiệp. Việc thử nghiệm các thông số chất lượng nước nhóm A do Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật thuộc Công ty thực hiện.

- Đối với các thông số chất lượng nước nhóm B:

+ Trong năm 2022 và 9 tháng đầu năm 2023: Công ty có 02 lần thực hiện thử nghiệm đầy đủ 91 thông số chất lượng nước nhóm B của 10 Trạm cấp nước thuộc 4 xí nghiệp. Trong đó có 82 thông số do Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 2 thử nghiệm (*Phiếu Kết quả thử nghiệm số 1144.1-K8/3881/KT2-HC2 ngày 15/8/2022, số 0640.2-K8/3919/KT2-HC2 ngày 27/7/2023*) và 09 chỉ tiêu do Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật thuộc Công ty thực hiện (*Phiếu kết quả thử nghiệm số 26/07/2022/NSH ngày 30/7/2022, số 16/07/2023/NSH ngày 18/7/2023*).

+ Hàng tháng, Công ty có thực hiện thử nghiệm 09 thông số chất lượng nước nhóm B gồm: Mangan (Mn), Sắt (Fe), Nitrat (NO_3^-), Nitrit (NO_2^-), Chỉ số Pecmanganat, Độ cứng, Sunphat, Chloride (Cl⁻) và Tổng chất rắn hòa tan TDS.

- Đối với nước nguyên liệu: Thử nghiệm từ 11 chỉ tiêu chất lượng nước mặt theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 08-MT:2015/BTNMT với tần suất 1 lần/tháng và 11 chỉ tiêu chất lượng nước ngầm theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 09-MT:2015/BTNMT với tần suất 1 lần/2tháng.

2.3.2. Lưu trữ và quản lý hồ sơ theo dõi về chất lượng nước

Các đơn vị thuộc Công ty lưu trữ và quản lý hồ sơ theo dõi về chất lượng nước sạch đầy đủ (*Hồ sơ bao gồm: Sổ theo dõi vận hành trạm bơm, Sổ theo dõi nội kiểm vệ sinh chất lượng nước hàng ngày, Sổ theo dõi xử lý nước, Sổ kiểm tra chất lượng nước, sổ theo dõi hóa chất, Sổ theo dõi xử lý nước hệ thống xử lý áp lực theo ngày, đêm, Sổ theo dõi việc lưu mẫu nước tại các trạm cấp nước, Phiếu kết quả thử nghiệm, Báo cáo Kết quả ngoại kiểm chất lượng nước của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Trị thực hiện trong năm 2022*).

2.3.3. Công khai thông tin chất lượng nước

Hiện tại, trên Trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị tại địa chỉ <http://qtwaco.vn/> có đăng tải kết quả thử nghiệm chất lượng nước sạch của các đơn vị cấp nước thuộc Công ty.

3. Kết luận

Trong thời gian thanh tra, Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi, cung cấp đầy đủ các hồ sơ, tài liệu và bảo đảm điều kiện để Đoàn thanh tra thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị thực hiện nhiệm vụ chủ yếu sản xuất,

cung cấp nước sạch. Bên cạnh đó, Công ty có thực hiện hoạt động sửa chữa, kiểm định đồng hồ đo nước lạnh và hoạt động thử nghiệm một số thông số chất lượng nước. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã tuân thủ tương đối đầy đủ các quy định của pháp luật về đo lường và kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, cụ thể:

- Công ty đã được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định là đơn vị kiểm định đồng hồ đo nước lạnh có đường kính danh định DN(16÷25)mm. Công ty đã thiết lập và duy trì hệ thống quản lý hoạt động kiểm định, thực hiện hoạt động kiểm định trong phạm vi được chỉ định. Các chuẩn đo lường và phương tiện dùng để kiểm định đã được chứng nhận, kiểm định, hiệu chuẩn và đang còn thời hạn kiểm định; các kiểm định viên đã được chứng nhận và cấp thẻ kiểm định viên đo lường theo quy định. Hồ sơ đề nghị chỉ định tổ chức kiểm định, Hồ sơ đề nghị chứng nhận chuẩn đo lường, Hồ sơ đề nghị chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên được lưu giữ đầy đủ.

- Các kiểm định viên của Công ty đã thực hiện đầy đủ và đúng quy trình kiểm định được quy định tại Văn bản kỹ thuật Việt Nam ĐLVN 17:2017. Hồ sơ kiểm định đồng hồ và Biên bản kiểm định được lưu giữ đầy đủ.

- Công ty đã ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý các đồng hồ dùng để mua bán nước sạch khoa học, đồng bộ và có hệ thống; thường xuyên theo dõi, thay thế các đồng hồ đến hạn kiểm định nhằm đảm bảo tối đa số lượng đồng hồ được kiểm định và còn thời hạn kiểm định.

- Công ty đã thực hiện tốt quy định về kiểm định đối chứng, đảm bảo số lượng đồng hồ được kiểm định đối chứng hàng năm đạt tỷ lệ theo quy định.

- Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật thuộc Công ty đã được công nhận là phòng thí nghiệm phù hợp với các yêu cầu của Tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017. Công ty đã duy trì việc kiểm tra, giám sát chất lượng nước định kỳ với tần suất theo đúng quy định. Hồ sơ thử nghiệm chất lượng nước được Công ty và các xí nghiệp trực thuộc lưu giữ đầy đủ.

- Công ty đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định về công bố hợp quy đối với chất lượng nước sạch của các Xí nghiệp trực thuộc và lưu giữ Hồ sơ công bố hợp quy theo quy định; công khai kịp thời và đầy đủ thông tin chất lượng nước sạch trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Tuy nhiên, Công ty vẫn còn một số tồn tại trong việc tuân thủ các quy định về đo lường, chất lượng như sau:

1. Mặc dù công ty đã cải tiến phương thức quản lý, xây dựng kế hoạch thay thế, kiểm định hàng năm và đẩy mạnh hoạt động thay thế đồng hồ đến hạn kiểm định, tuy nhiên việc thay thế đồng hồ đến hạn kiểm định chưa bám sát theo từng tháng nên vẫn còn một số đồng hồ đã quá thời hạn kiểm định nhưng chưa được thay thế kịp thời, chưa tuân thủ đầy đủ quy định tại Khoản 2, Điều 25 Thông tư 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2, được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 3, Điều 1, Thông tư 07/2019/TT-BKHCN ngày 26/7/2019 của Bộ trưởng

Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Công ty chưa thực hiện đầy đủ việc kiểm tra, giám sát chất lượng nước nhóm B theo đúng quy định: Trong mỗi năm, Công ty chỉ thực hiện thử nghiệm chất lượng nước 01 lần đầy đủ các thông số nhóm B và 01 lần/tháng đối với 09 thông số chất lượng nước nhóm B.

4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng

Để đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh nước sạch của Công ty, Đoàn Thanh tra đã yêu cầu Công ty thực hiện các nội dung sau:

- Tăng cường công tác kiểm tra thời hạn kiểm định đồng hồ đang sử dụng và đẩy mạnh hoạt động thay thế đồng hồ đến hạn kiểm định định kỳ nhằm đảm bảo 100% các đồng hồ được sử dụng để mua bán nước sạch phải được kiểm định và còn thời hạn kiểm định.

- Duy trì việc kiểm soát chất lượng, thử nghiệm và giám sát định kỳ chất lượng nước theo quy định của Quy chuẩn Việt Nam.

- Đối với các đồng hồ có đường kính danh định trên 50mm là tài sản thuộc khách hàng. Tuy nhiên, công ty vẫn thanh toán lượng nước tiêu thụ thông qua đồng hồ đó, vì vậy đề nghị công ty yêu cầu các chủ sở hữu đồng hồ cung cấp Giấy chứng nhận kiểm định để đảm bảo quá trình theo dõi, thực hiện mua bán, thanh toán theo quy định.

- Thực hiện hoạt động sửa chữa, thay thế các chi tiết của đồng hồ đo nước lạnh đảm bảo không làm thay đổi so với mẫu phương tiện đo được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

5. Kiến nghị các biện pháp xử lý

- Đối với UBND tỉnh: Theo quy định tại Điểm b, khoản 1 Điều 5 Thông tư 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, UBND tỉnh cần ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt bảo đảm có hiệu lực trước ngày 01/7/2021, tuy nhiên đến nay văn bản này vẫn chưa được ban hành. Đoàn thanh tra kiến nghị UBND tỉnh sớm ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Đối với Sở Y tế: Tăng cường hoạt động kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về đảm bảo chất lượng nước sạch trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Thanh tra Bộ KH&CN;
- Công ty CP Nước sạch Quảng Trị;
- Phòng ANKT - Công an tỉnh;
- Sở Y tế;
- Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, TTra.

